

Nhận diện giá trị đặc trưng của kiến trúc chùa Việt Nam

Identifying the distinctive values of Vietnamese pagoda architecture

> GS.TS.KTS NGUYỄN QUỐC THÔNG

Hội Kiến trúc sư Việt Nam; Email: nquocthong@gmail.com

TÓM TẮT

Ngôi chùa là công trình quan trọng nhất trong kiến trúc Phật giáo, được xây dựng ở nhiều vùng miền trên cả nước. Ngôi chùa không chỉ là nơi truyền bá tư tưởng, thực hành các hoạt động Phật giáo mà còn là một công trình văn hóa gắn với cộng đồng dân cư nơi tọa lạc. Ở nước ta hiện có nhiều hệ phái Phật giáo với những đặc điểm kiến trúc chùa khác nhau. Nhiều ngôi chùa đã trở thành di sản, góp phần tạo nên một hệ thống di sản kiến trúc Phật giáo phong phú và đặc sắc. Vì thế, việc nghiên cứu, nhận diện các giá trị đặc trưng của kiến trúc chùa Việt Nam là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng. Theo hướng này, đã có nhiều công trình nghiên cứu được thực hiện. Bài viết tập trung nhận diện tính thống nhất và tính đa dạng - một trong những vấn đề lý luận then chốt trong nghiên cứu kiến trúc chùa Việt Nam. Bài viết dựa trên kết quả khảo sát kiến trúc chùa của bốn hệ phái: Bắc tông, Khất sĩ, Nam tông Khmer và Nam tông Kinh, đồng thời tham khảo các tư liệu về kiến trúc chùa Việt Nam. Trên cơ sở đó, bài viết nêu những nhận định ban đầu về tính thống nhất và tính đa dạng trong kiến trúc chùa của từng hệ phái, qua đó gợi mở hướng phát triển kiến trúc chùa Việt Nam.

Từ khóa: Chùa; kiến trúc Phật giáo; kiến trúc dân gian; kiến trúc truyền thống; bản sắc kiến trúc.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phật giáo được du nhập, định hình và phát triển trong suốt hơn 2000 năm với tinh thần “tùy duyên nhập thế” đã thấm sâu vào đời sống của cộng đồng các dân tộc ở nước ta, kết tinh thành những giá trị văn hóa Phật giáo đặc sắc lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Trong kiến trúc Phật giáo, ngôi chùa là công trình quan trọng nhất, được xây dựng tại khắp các vùng, miền của đất nước. Ngôi chùa không chỉ là nơi truyền thừa tư tưởng, thực hành nghi lễ và sinh hoạt Phật giáo, mà còn là một công trình văn hóa của cộng đồng dân cư nơi ngôi chùa tọa lạc.

Qua quá trình phát triển, nhiều hệ phái Phật giáo đã hình thành ở nước ta với kiến trúc chùa khác nhau. Ngày nay, nhiều ngôi chùa đã trở thành di sản, góp phần tạo nên một hệ thống di sản kiến trúc Phật giáo phong phú và đặc sắc. Vì thế, việc nghiên cứu, nhận diện giá trị đặc trưng của kiến trúc chùa Việt Nam có ý nghĩa quan trọng.

ABSTRACT

The pagoda is the most important structure in Buddhist architecture, built throughout the country. It is not only a place for transmitting Buddhist thought and practicing Buddhist activities, but also a cultural landmark for the community where it is located. In Vietnam, there are many Buddhist sects with different pagoda architectures. Many pagodas have become heritage sites, contributing to a rich and unique system of Buddhist architectural heritage. Therefore, studying and identifying the distinctive values of Vietnamese pagoda architecture is necessary and of great importance. Many studies have been conducted in this direction. This article focuses on identifying the unity and diversity - one of the key theoretical issues in the study of Vietnamese pagoda architecture. The article is based on the results of a survey of pagoda architecture from four sects: Northern Buddhism, Mendicant Buddhism, Khmer Theravada Buddhism, and Kinh Theravada Buddhism, with reference to Vietnamese pagoda architecture documents. Based on that, initial opinions are presented regarding the unity and diversity in the temple architecture of each sect, thereby suggesting directions for the development of Vietnamese temple architecture.

Keywords: Pagoda; Buddhist architecture; folk architecture; traditional architecture; architectural identity.

Tuy nhiên, đây là vấn đề khó, đã có nhiều người quan tâm nghiên cứu. Bài viết tập trung nhận diện tính thống nhất và tính đa dạng trong kiến trúc chùa Việt Nam - một trong những vấn đề lý luận then chốt trong nghiên cứu kiến trúc chùa. Bài viết dựa trên kết quả của khảo sát kiến trúc chùa của bốn hệ phái: Bắc tông, Khất sĩ, Nam tông Khmer và Nam tông Kinh ở ba miền Bắc, Trung, Nam có tham khảo các tài liệu khoa học liên quan đến kiến trúc chùa Việt Nam.. Trên cơ sở đó, nêu những ý kiến ban đầu về tính thống nhất và tính đa dạng trong kiến trúc chùa của từng hệ phái cùng gợi ý định hướng phát triển kiến trúc chùa Việt Nam trong tương lai.

2. KHÁI QUÁT VỀ KIẾN TRÚC PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Phật giáo phát xuất từ Ấn Độ vào thế kỷ VI trước Công nguyên (TCN) do Đức Thích Ca Mâu Ni sáng lập. Theo đó kiến trúc ra đời phục vụ nhu cầu tu tập của Phật giáo, thường bao gồm: Tháp Phật (Stupa), động, Phật điện (Phật đường), Tăng viện (Giảng đường và

nơi ở của chư tăng). Từ thế kỷ III TCN Phật giáo lan rộng ra các nước với ba hệ thống kiến trúc Phật giáo cơ bản khác nhau [4]. Đó là:

Kiến trúc Phật giáo Tiểu thừa (Hinayana) với trung tâm là tháp Phật (Stupa), nơi tôn thờ những di vật của đức Phật (Xá lợi) và là biểu tượng vũ trụ quan Phật giáo. Phật giáo Tiểu thừa thịnh hành Ấn Độ, Srilanka và một số nước Đông Nam Á;

Kiến trúc Phật giáo Đại thừa (Mahayana) lấy chùa và điện Phật với tượng Phật (hình người) làm trung tâm. Kiến trúc Phật giáo Đại thừa từ Ấn Độ lan truyền đến Trung Quốc, Nhật Bản, Triều Tiên, Việt Nam... Do thích ứng với điều kiện tự nhiên và đặc điểm văn hóa của từng quốc gia mà kiến trúc Phật giáo Đại thừa phát triển rất đa dạng, mang dấu ấn địa phương;

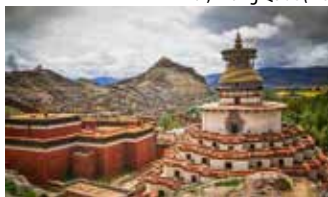
Kiến trúc Phật giáo Mật tông (Vajrayana) là sự kết hợp giữa Phật giáo và các yếu tố tín ngưỡng Ấn Độ giáo, với hệ thống biểu tượng và các pho tượng phong phú, đồng thời tuân thủ những nguyên tắc nghiêm ngặt trong biểu đạt giác ngộ tâm linh thông qua Mandala, biểu trưng cho thân và tâm của Đức Phật. Phật giáo Mật tông phổ biến ở Ấn Độ, Nepal, Tây Tạng, Mông Cổ, Trung Quốc, Nhật Bản,... (Hình 1, 2, 3).



Hình 1. Kiến trúc Phật giáo Tiểu thừa tiêu biểu: Borobudur, Indonesia (Internet)



Hình 2. Kiến trúc Phật giáo Đại thừa tiêu biểu: Chùa Bảo Sơn (thời Minh), Thượng Hải, Trung Quốc (Internet)



Hình 3. Kiến trúc Phật giáo Mật tông tiêu biểu: Tu viện Kumbum, xây dựng năm 1436, Tây Tạng (Internet)

Phật giáo du nhập vào nước ta, chủ yếu từ hai hướng: Hướng Bắc từ Ấn Độ qua Trung Quốc vào miền Bắc Việt Nam với tư tưởng Phật giáo Đại thừa; Hướng Tây từ Ấn Độ qua các nước Myanmar, Lào, Thái lan và Campuchia vào miền Nam nước ta với tư tưởng Phật giáo Tiểu thừa.

Đầu công nguyên, với tinh thần Từ - Bi - Hỷ - Xả, Phật giáo Đại thừa (còn được gọi là Phật giáo Bắc tông hay hệ phái Bắc tông) du nhập vào nước ta, lập nên trung tâm Phật giáo đầu tiên ở Luy Lâu, nay là Thuận Thành, Bắc Ninh. Để có thể phát triển lâu dài ở nước ta, Phật giáo luôn chú trọng sự kết hợp với văn hóa và tín ngưỡng bản địa. Ngay từ đầu, tư tưởng Phật giáo Đại thừa đã kết hợp với tinh thần tín ngưỡng dân gian truyền thống, trong đó có tục thờ các thần nông nghiệp như Pháp Vân (thần Mây), Pháp Vũ (thần Mưa), Pháp Lôi (thần Sấm), Pháp Điện (thần Chớp). Tất cả được thể hiện trong kiến trúc ngôi chùa, làm cho ngôi chùa trở nên gần gũi, gắn bó với đời sống tâm linh và văn hóa của người Việt. Di tích Chùa Pháp Vân (chùa Dâu) ở Thuận Thành là ví dụ tiêu biểu. (Hình 4)



Hình 4. Chùa Dâu, Thuận Thành, Bắc Ninh [6]

Những thế kỷ tiếp theo, hệ phái Bắc tông phát triển ở khu vực miền Trung và miền Nam và trở thành hệ phái Phật giáo, có thể nói là phổ biến nhất ở nước ta. Đến năm 1944, với chỉ nguyện "Nổi truyền Thích ca Chánh pháp" làm tôn chỉ tu học và hành đạo, Tổ sư Minh Đăng Quang đã khai sáng Hệ phái Khất Sĩ - một hệ phái mới với nhiều sáng tạo theo hướng bản địa hóa không chỉ trong tu học mà cả trong kiến trúc.

Cùng thời gian đầu công nguyên, Phật giáo Tiểu thừa - Phật giáo Nguyên thủy (Theravada) còn gọi là Phật giáo Nam tông Khmer hay hệ phái Nam tông Khmer được du nhập vào Việt Nam, chủ yếu ở khu vực Đồng bằng Nam bộ. Đến năm 1939, hình thành Phật giáo Nam tông Kinh hay còn gọi là hệ phái Nam tông Kinh. Hệ phái Nam tông kinh kế thừa kinh điển Phật giáo nguyên thủy có sự kết hợp với các nghi lễ quan trọng theo truyền thống văn hóa Việt Nam.

Như vậy đến nay ở nước ta, nhìn chung, có bốn hệ phái Phật giáo phổ biến là: Bắc tông, Khất sĩ, Nam tông Khmer và Nam tông Kinh.

3. NHẬN DIỆN TÍNH THỐNG NHẤT VÀ ĐA DẠNG TRONG KIẾN TRÚC CHÙA VIỆT NAM

Trên cơ sở tham khảo nhiều công trình nghiên cứu về kiến trúc chùa Việt Nam và kết quả khảo sát, có thể nhận thấy tính thống nhất và đa dạng trong kiến trúc chùa của các hệ phái phụ thuộc vào các yếu tố chính: Tư tưởng Phật giáo Việt Nam và phương thức hành đạo của từng hệ phái; Văn hóa Phật giáo của người khởi dựng và người trụ trì; Giải pháp kiến trúc theo hướng thích nghi với các yếu tố tự nhiên và văn hóa bản địa, nơi ngôi chùa được xây dựng.

Thật vậy, tính thống nhất trong kiến trúc chùa Việt phản ánh sự thống nhất về nội dung tư tưởng Phật giáo Việt Nam. Đó là kết quả của sự tiếp nhận tư tưởng Phật giáo từ bên ngoài vào nhưng được điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp với các yếu tố bản địa. Đồng thời, kiến trúc ngôi chùa có nguồn gốc từ kiến trúc dân gian địa phương. Như vậy, có thể coi đây là một trong những căn cứ khoa học quan trọng cho phép lý giải tính thống nhất trong ngôn ngữ kiến trúc chùa Việt Nam. Mặt khác, do điều kiện tự nhiên, khí hậu và đặc điểm văn hóa - xã hội của các vùng, miền khác nhau cùng với phương thức tu tập có những điểm riêng khác nhau của từng hệ phái Phật giáo mà kiến trúc chùa có những đặc trưng khác nhau. Và chính điều này tạo nên tính đa dạng trong kiến trúc chùa Việt Nam.

3.1. Tính thống nhất và đa dạng trong kiến trúc chùa thuộc hệ phái Bắc tông

Kiến trúc chùa thuộc hệ phái Bắc tông mang yếu tố Phật giáo Đại thừa nhưng nhờ có sự giao thoa văn hóa và phù hợp điều kiện tự nhiên bản địa, đã tạo nên nhiều mô hình tổ chức không gian chùa khác nhau. Nhìn chung kiến trúc chùa Bắc tông có nguồn gốc từ kiến trúc dân gian với vì kèo gỗ, mái lợp ngói, quy mô không lớn, luôn hài hòa với khung cảnh thiên nhiên. Phần lớn các ngôi chùa do người dân, Phật tử và Nhà sư xây dựng, ngoài ra một số ít ngôi chùa do triều đình xây dựng.

Kiến trúc chùa Bắc tông định hình ở đồng bằng Bắc Bộ, trong quá trình phát triển, nhất là từ thế kỷ XVI có những ảnh hưởng nhất định đối với kiến trúc chùa ở miền Trung và miền Nam. Chùa luôn được xây dựng ở vị trí có cảnh quan đẹp, kiến trúc không chỉ phù hợp với văn hóa cộng đồng mà còn là kết tinh của những giá trị nghệ thuật kiến trúc dân gian truyền thống. Tất cả tạo nên những đặc trưng riêng, trong đó có tính thống nhất và sự đa dạng của kiến trúc chùa, góp phần làm giàu thêm bản sắc kiến trúc truyền thống của ngôi chùa Việt Nam. Có thể nhận diện nét đặc trưng này qua:

- Phương thức hành đạo:

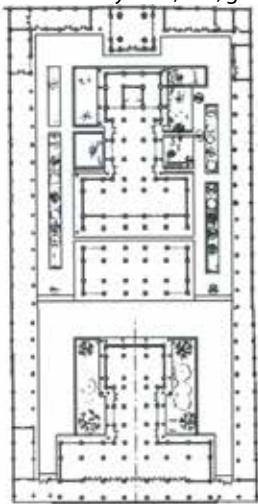
Ở đồng bằng Bắc Bộ, tổ chức không gian chùa có các dạng: Chùa vừa thờ Phật vừa thờ Thánh (Tiền Phật, hậu Thánh); Chùa vừa thờ Thánh vừa thờ Phật (Tiền Thần, hậu Phật); Chùa phối thờ Tam giáo (Phật, Lão, Khổng). Trong khi chùa ở khu vực miền Trung và miền Nam phổ biến có lối bài trí kiểu Tiền Phật - hậu Tổ.

- Vị trí đặt ngôi chùa:

Nguyên tắc phong thủy được vận dụng khá phổ biến trong việc chọn vị trí dựng chùa, cũng như trong bố cục tổng thể các công trình của ngôi chùa. Chùa được xây dựng ở nơi yên tĩnh, gần làng xóm và thường dựa vào sườn núi (nếu có điều kiện) và quay mặt hướng Nam, phía trước có mặt nước - sông, hồ hay đồng ruộng trải dài. Ngôi chùa, vì thế không chỉ hài hòa với cảnh quan tự nhiên mà còn góp phần tô điểm thêm vẻ đẹp của cảnh quan tự nhiên.

- Mặt bằng tổng thể:

Mặt bằng tổng thể chùa ở đồng bằng Bắc Bộ, ngoài dạng bố cục hướng tâm thời Lý, về sau thường có các dạng chính như: Chữ đinh, chữ nhị, chữ tam, chữ công và nội công ngoại quốc. Bố cục tổng thể các hạng mục công trình phổ biến của ngôi chùa theo thuật phong thủy, đồng thời thống nhất theo nguyên tắc một trục đối xứng, lần lượt từ ngoài vào là: Tam quan, Gác chuông hay Cổng chùa (có thể có), Sân chùa, Khu trung tâm là điện thờ Phật thường bao gồm: Tiền đường, Thiệu hương và Thượng điện (Tam bảo). Hai bên có hành lang nơi đặt bàn thờ và tượng các vị La Hán hoặc làm nơi nghỉ cho khách thập phương. Cuối cùng là nhà Tổ, nơi sinh hoạt của Tăng - Ni trụ trì [4]. Không gian còn lại là cảnh quan mặt nước, cây xanh, sân vườn và các công trình kiến trúc nhỏ như: Thủy đình, cầu, giếng,.... (Hình 5)



Hình 5. Mặt bằng chùa Keo, Thái Bình [4]

Ở khu vực miền Trung, mặt bằng tổng thể phổ biến kiểu chữ khẩu. Trong khi kiến trúc tổng thể chùa ở Nam Bộ lại mộc mạc hơn, có xu hướng mở, gắn liền với đời sống cộng đồng của người dân vùng sông nước,...

- Kiến trúc:

Tính thống nhất của kiến trúc chùa, như đã trình bày ở trên là do có nguồn gốc từ kiến trúc dân gian địa phương. Ở miền Bắc, kiến trúc các ngôi chùa với hệ khung bằng gỗ (có thể tháo lắp) theo kiểu Vĩ - Kê - Bẩy truyền thống với nhiều cách tổ hợp trống rường, giá chiêng đa dạng khác nhau tùy vào từng ngôi chùa, chưa nói đến nghệ thuật chạm khắc tinh xảo. Kiến trúc chùa, vì thế thể hiện tinh hoa của kiến trúc truyền thống, trong đó tỷ lệ mái bằng 2 lần thân hay mái đao và độ dẹt cong rất nhẹ của tàu đao tạo nên giá trị nghệ thuật kiến trúc Việt đặc sắc, khác hẳn với kiến trúc chùa của các nước đồng văn, như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc.

Ở miền Trung, kiến trúc chùa phát triển từ cấu trúc ngôi nhà rường có sự kết hợp ảnh hưởng của các hình thức kiến trúc cung

đình thời Nguyễn. Còn ở Nam Bộ kiến trúc chùa là từ ngôi nhà Bát Dàn (Xếp Đọi) - một dạng kiến trúc dân gian quen thuộc của người dân vùng sông nước. (Hình 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12)



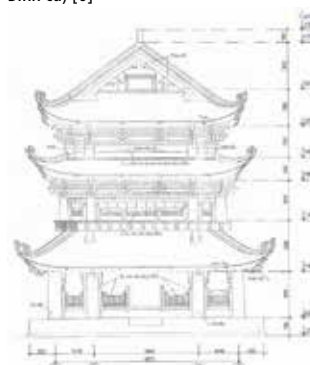
Hình 6. Mặt đứng chùa Keo, Hưng Yên (Thái Bình cũ) [6]



Hình 7. Góc đao chùa Keo, Hưng Yên (Thái Bình cũ) [6]



Hình 8. Bộ vì chùa Keo, Hưng Yên (Thái Bình cũ) [6]



Hình 9. Mặt đứng gác chuông chùa Keo, Hưng Yên (Thái Bình cũ) [6]



Hình 10. Gác chuông chùa Keo, Thái Bình cũ [6]



Hình 11. Chùa Huyền không sơn thượng, Hương Trà, Huế [1]



Hình 12. Chùa Giác Lâm, TP.HCM [1]

Có thể dễ dàng giải thích nguồn gốc dân gian của kiến trúc các ngôi chùa là: Ngay từ buổi đầu khi Phật giáo du nhập vào nước ta, các Tăng sĩ đã sống và truyền đạo trong cộng đồng dân cư địa phương đều dựa vào ngôi nhà của cư dân địa phương. Sau này, khi xây dựng các ngôi chùa đầu tiên - chùa làng, thật dễ hiểu các ngôi chùa ấy đều lấy hình thức của kiến trúc dân gian địa phương để phát triển. Và như vậy, quy mô các ngôi chùa thường không lớn, được xây dựng bằng kỹ thuật dân gian và vật liệu địa phương theo cách sao cho phù hợp với tập quán sinh hoạt của người dân và hài hòa với môi trường tự nhiên. Tương tự, về màu sắc, ngôi chùa mang đậm nét mộc mạc, bởi chính màu sắc tự nhiên mà không sơn phủ thêm của các vật liệu xây dựng địa phương. Vì thế khi đến chùa, con người cảm nhận tính linh thiêng nhưng không

cảm thấy xa lạ mà gần gũi, thân quen. Dựng chùa từ kiến trúc dân gian, phải chăng là cách tốt nhất để tư tưởng Phật giáo lan tỏa và thấm sâu trong cộng đồng dân cư địa phương.

Trong quá trình phát triển, để khẳng định tính chính thống của Phật giáo và tính bền vững của công trình Phật giáo, hình thức kiến trúc chùa dần dần có những thay đổi, đặc biệt là ở bộ mái, các kiến trúc nhỏ và chi tiết trang trí, thể hiện tính biểu tượng chính thống của Phật giáo, dễ nhận biết và thu hút cộng đồng, cùng với đó là vật liệu để xây chùa bền chắc hơn. Xuất hiện ngày càng nhiều sáng tạo mới, độc đáo trong tổ chức mặt bằng ngôi chùa, nhất là ở ngôi chính điện nhằm mở rộng không gian phục vụ cho nhu cầu tu tập ngày càng tăng của số đông Phật tử. Đây cũng là một trong những yếu tố góp phần tạo nên tính đa dạng trong kiến trúc chùa Việt Nam.

3.2. Tính thống nhất và đa dạng trong kiến trúc chùa thuộc hệ phái Khất sĩ

Trước khi đề cập đến kiến trúc chùa, có thể thấy, để thuận tiện trong việc tu học và hành đạo, hệ phái Khất sĩ đã sáng tạo trong việc chuyển dịch kinh Phật sang tiếng Việt dưới dạng văn vần dễ đọc, dễ nhớ đối với người Việt. Đồng thời gọi tên nơi thờ tự là Tịnh xá. Nguyên gốc tiếng Phạn là "Vihāra", vốn có nghĩa là một trú xứ thanh tịnh, u tịch. Danh hiệu của ngôi tịnh xá thường có hai chữ, đứng đầu là chữ Ngọc, còn chữ thứ hai do Tổ sư và chư Trưởng lão tăng ni quyết định, có thể dùng tên địa phương của khu vực đó để đặt. Đặc điểm kiến trúc chùa của hệ phái Khất sĩ thể hiện thông qua:

- *Vị trí xây dựng Tịnh xá:*

Gần cộng đồng là vị trí thuận lợi nhất như là nguyên tắc căn bản để dựng tịnh xá của hệ phái Khất sĩ.

- *Mặt bằng tổng thể:*

Bố cục mặt bằng tổng thể tịnh xá của hệ phái Khất sĩ thường đăng đối theo trục với công trình chính điện ở vị trí trung tâm.

- *Kiến trúc:*

Chính điện có mặt bằng bát giác với 4 cột cái lớn ở chính giữa, 8 cột quân xung quanh và 2 tầng mái (tầng mái trên có 4 mặt mái). Một số tịnh xá sau này do nhu cầu mở rộng không gian nên đã thêm 8 hàng cột hiên nối dài, đồng thời có 03 tầng mái hoặc hơn.

Chính điện hình bát giác do vị Tổ sư Minh Đăng Quang thiết kế là một trong những mô hình thể hiện tính kế thừa độc đáo, mang đậm tính dân tộc. Đó là sự dung hợp sáng tạo tài tình giữa hai truyền thống Phật giáo Nam tông và Bắc tông của vị Tổ sư, không theo mô hình của Phật giáo Nam tông ở Campuchia hoặc ở vùng Nam bộ Khmer, mà cũng không hoàn toàn theo truyền thống của Phật giáo Đại thừa [5].

Về ý nghĩa của ngôi Chính điện, mô hình bát giác, tượng trưng cho Bát Chánh Đạo; cổ lâu tứ giác tượng trưng cho Tứ Diệu Đế; bốn cột lớn trong lòng chính điện tượng trưng cho Tứ Chúng cùng nhau nâng đỡ ngôi nhà Phật. Trên đỉnh chính điện là một bông Hoa sen hoặc Ngọn đèn chân lý biểu trưng cho sự thanh tịnh cao khiết hoặc ánh sáng chân lý soi sáng cho chúng sinh. Giữa chính điện là một tòa tháp bằng gỗ, để trống bốn phía, bên trong bài trí tượng Phật Thích Ca. Mái tháp gỗ gồm 13 tầng tượng trưng cho 13 nấc thang tiến hóa tâm linh của chúng sinh hữu tình. (Hình 13)



Hình 13. Tịnh xá Ngọc Viên, Vĩnh Long [1]

3.3. Tính thống nhất và đa dạng trong kiến trúc chùa thuộc hệ phái Nam tông Khmer

Phật giáo Nguyên thủy - Phật giáo Tiểu thừa được hình thành ngay trong thế kỷ đầu tiên sau khi đức Phật Thích Ca viên tịch. Du nhập vào nước ta từ rất sớm, chủ yếu ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long, Phật giáo Tiểu thừa được gọi là Phật giáo Nam tông Khmer hay hệ phái Nam tông Khmer. Có thể nhận diện đặc điểm của kiến trúc chùa thuộc hệ phái Nam tông Khmer thông qua:

- *Vị trí xây dựng chùa:*

Ngôi chùa thuộc hệ phái Nam tông Khmer là không gian tu tập Phật giáo, đồng thời là không gian sinh hoạt văn hóa cộng đồng của dân tộc Khmer ở địa phương. Do đó ngôi chùa gắn với đời sống cộng đồng và thường được xây dựng ở nơi có cảnh quan đẹp trù phú. Đây là những nguyên tắc thống nhất trong việc lựa chọn vị trí dựng chùa của hệ phái Nam tông Khmer.

- *Mặt bằng tổng thể:*

Với chức năng vừa thực hành Phật sự vừa sinh hoạt văn hóa cộng đồng nên mặt bằng tổng thể ngôi chùa của hệ phái Nam tông Khmer được tổ chức như là một công viên, có quy mô lớn, trong đó nổi bật chính điện. Chính điện được đặt ở vị trí trung tâm theo hướng Đông - Tây. Hệ thống các công trình trong tổng thể chùa bao gồm các hạng mục như: Cổng chùa, Nhà hội (Sa la), Tầng xá, Tháp cốt, Tháp tượng Phật Thích Ca an vị dưới gốc Bồ Đề,... Còn lại là không gian xanh với nhiều cây xanh lớn, cổ thụ.

- *Kiến trúc:*

Chính điện là công trình quan trọng nhất của chùa Khmer được xây dựng trên 2 hoặc 3 cấp nền cao, có tường với lan can vây quanh. Chính điện có mặt bằng chữ nhật. Mái chính Điện có 3 cấp, bên trên trang trí các hình rắn thần Po choong, thủy quái Makara... Đỡ dưới điểm mái là tượng nữ thần Key nor. Bên dưới, phía bậc cấp là hình rắn thần Nagar 7 đầu, hình tượng chằn (Yeak) đứng bảo vệ Phật pháp,...

Mỗi ngôi chùa Khmer là một tổng hòa các sắc thái văn hóa riêng của người Khmer. Đó là những giá trị nghệ thuật được gửi gắm trong hình khối kiến trúc, sự hòa hợp giữa kiến trúc và điêu khắc cùng với những đường nét trang trí tinh xảo đầy ấn tượng. Nhiều sinh hoạt và phong tục tập quán quý báu của người Khmer luôn được diễn ra trong chùa. Trong chùa còn lưu giữ những bộ kinh điển Phật giáo bằng tiếng Pali hoặc tiếng Khmer cổ rất có giá trị. Tất cả tạo nên những nét riêng biệt đặc sắc góp phần xứng đáng vào kho tàng văn hóa kiến trúc của các dân tộc Việt Nam. (Hình 14, 15)



Hình 14. Chùa Ấng, Trà Vinh (Internet)



Hình 15. Chùa Kh'leang, Sóc Trăng [1]

3.4. Tính thống nhất và đa dạng trong kiến trúc chùa thuộc hệ phái Nam tông Kinh

Phật giáo Nam tông Kinh bắt đầu du nhập vào cộng đồng người Việt từ Campuchia vào năm 1939. Những kinh điển Phật giáo nguyên thủy đã được các vị sư kế thừa và tuyển dịch để hoằng pháp. Ngoài ra, hệ phái Nam tông Kinh cũng kế thừa các nghi lễ quan trọng theo truyền thống văn hóa Việt Nam, như các lễ tiết Rằm tháng Giêng, rằm tháng 4 (Phật Đản), rằm tháng 7 (tiết Vu Lan) tạo nên nét đặc trưng riêng, khác với hệ phái Nam tông Khmer.

Có thể nhận diện đặc điểm của kiến trúc chùa thuộc hệ phái Nam tông Khmer thông qua:

- *Mặt bằng tổng thể:*

Theo tinh thần của Phật giáo nguyên thủy, mặt bằng tổng thể chùa thuộc hệ phái Nam tông Kinh thường được bố cục theo mô hình hướng tâm với điện Phật dạng tháp ở trung tâm. Bao quanh chính điện là các khu phụ trợ như: đàn kết giới Sima, nơi đức Phật

thuyết pháp, giảng đường, tăng xá,... Ngoài ra, trong khuôn viên chùa còn có nơi để để Pháp sư giảng pháp vào ngày lễ.

- Kiến trúc:

Chính điện có kiến trúc dạng tháp, thường phỏng theo kiến trúc chùa tháp đa màu sắc của Myanmar hay của Thái Lan. Mặt tiền chính điện được bố trí nhìn về hướng Đông. Trong chính điện chỉ tôn thờ duy nhất tượng Phật Thích Ca. Xung quanh chính điện treo những bức tranh về cuộc đời đức Phật. Chính điện là công trình có quy mô lớn nhất chế ngự không gian toàn cảnh. Xung quanh, là các công trình phụ trợ, bao gồm cả cổng (tam quan) thường có ngôn ngữ kiến trúc kết hợp, phỏng theo nhiều phong cách kiến trúc du nhập khác nhau, trong đó kiến trúc truyền thống của dân tộc được chú trọng. (Hình 16, 17)



Hình 16. Chùa Bửu Long, Thủ Đức [1]



Hình 17. Chùa Hộ Pháp, Vũng Tàu [1]

4. TÌNH HÌNH XÂY DỰNG CHÙA HIỆN NAY Ở VIỆT NAM

Những năm gần đây, nhiều nhà chùa đã tự cải tạo hoặc xây dựng mới nhằm mở rộng không gian ngôi chùa để đáp ứng nhu cầu tu tập của Tăng Ni và Phật tử ngày càng tăng mạnh. Những can thiệp này, trong một số trường hợp bộc lộ nguy cơ làm mai một dần đặc trưng kiến trúc truyền thống của ngôi chùa Việt Nam. Trên thực tế, có thể coi đây là xu hướng phổ biến, tất yếu, có thể góp phần tạo nên tính đa dạng của kiến trúc chùa hiện đại. Qua khảo sát thực tế, cho thấy có 2 dạng can thiệp vào quy hoạch và kiến trúc các ngôi chùa ở các hệ phái Phật giáo theo hướng hợp lý và không hợp lý như sau:

Can thiệp hợp lý, tích cực, có giá trị cần được phát huy để thúc đẩy sự sáng tạo, làm tăng thêm sự đa dạng của kiến trúc chùa Việt Nam hiện đại. Đó là việc bổ sung công trình mới vào tổng thể cũ để đáp ứng nhu cầu Phật sự, nhưng không làm mất đi mà còn góp phần làm tăng thêm giá trị truyền thống của tổng thể kiến trúc chùa. (Hình 18)



Hình 18. Chùa Tôn Thạnh, Long An - Trường hợp cải tạo hợp lý [1]

Can thiệp không hợp lý diễn ra phổ biến là việc xen cấy, mở rộng không gian sử dụng bằng các công trình tạm nhưng chưa được nghiên cứu kỹ để phù hợp với mặt bằng tổng thể của ngôi chùa. Kết quả là làm mất đi tính thống nhất cũng như giá trị của tổng thể kiến trúc chùa. Những can thiệp này được đánh giá là tiêu cực, cần có giải pháp khắc phục (Hình 19).



Hình 19. Chùa Bửu Phong, Đồng Nai - Trường hợp cải tạo không hợp lý [1]

5. KẾT LUẬN

Thật khó có thể kết luận, bởi đây là vấn đề lớn và khó, nhưng có tính cấp thiết đối với thực tiễn phát triển kiến trúc chùa đương đại ở nước ta. Vì thế, thay cho kết luận, tác giả xin nêu một số nhận xét cũng như ý kiến ban đầu về định hướng phát triển kiến trúc chùa Việt Nam trong tương lai.

Trước hết, tính thống nhất như đã nêu ở trên có thể dễ đạt được sự đồng thuận. Trong khi tính đa dạng trong kiến trúc Phật giáo của từng hệ phái ở nước ta lại là vấn đề cần được tranh luận, trao đổi cũng như cần nhiều hơn những nghiên cứu chuyên sâu để có thể định hướng phát triển chùa Việt Nam. Vấn đề đặt ra là: Làm thế nào để vừa đảm bảo tính thống nhất của kiến trúc chùa Việt Nam, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho sự sáng tạo, làm nên sự đa dạng của kiến trúc chùa của các hệ phái Phật giáo, góp phần làm giàu thêm bản sắc kiến trúc Việt Nam truyền thống?

Thực tế những năm gần đây, nhiều ngôi chùa được bảo tồn, trùng tu và xây dựng mới với quy mô ngày càng lớn cùng với hình thức kiến trúc đa dạng khác nhau. Bên cạnh những mặt tích cực trong xây dựng chùa, còn tồn tại những hạn chế nhất định, trong đó bản sắc đặc trưng của kiến trúc chùa Việt đang có nguy cơ dần mai một. Để định hướng phát triển kiến trúc chùa Việt hiện đại và có bản sắc đáp ứng nhu cầu Phật sự ngày càng tăng, cần thiết:

Trước mắt, nhanh chóng sáng tạo biểu tượng chung, thể hiện tính thống nhất của Phật giáo Việt Nam để các ngôi chùa trong nước và ngoài nước sử dụng, giúp Phật tử và khách thập phương nhận biết đó là ngôi chùa Việt Nam. Cũng như nhanh chóng có các giải pháp kiến trúc tháo lắp cơ động, linh hoạt phục vụ cho các hoạt động Phật sự đồng người ngoài trời để không ảnh hưởng đến giá trị kiến trúc chùa hiện có.

Đồng thời, cần tiếp tục các nghiên cứu chuyên sâu về tính thống nhất và đa dạng của kiến trúc chùa Việt Nam. Trên cơ sở đó, tiến tới xây dựng các nguyên tắc hướng dẫn thiết kế chùa (có thể dưới dạng sổ tay hướng dẫn) để định hướng thiết kế và xây dựng chùa đạt được những chuẩn mực cần thiết. Các nguyên tắc này đảm bảo nhu cầu hoạt động Phật giáo đương đại của từng hệ phái Phật giáo, phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm văn hóa địa phương, vùng miền, nhưng không ngăn cản, mà trái lại khuyến khích sáng tạo đa dạng của kiến trúc các hệ phái Phật giáo theo hướng hiện đại và bản sắc. Các nguyên tắc thiết kế tập trung và chi tiết hóa các thành phần kiến trúc như: mái, thân nhà (tường, cửa), thềm bệ, bậc thang và lan can. Chú ý tương quan tỷ lệ giữa các thành phần, cũng như về nội thất, kết cấu, sử dụng vật liệu, màu sắc, chi tiết trang trí, kiến trúc nhỏ và cảnh quan, sân vườn.

Các nguyên tắc thiết kế chùa là cơ sở để các nhà sư và các bên liên quan tham khảo đồng thời là căn cứ để tiến tới kiến nghị với cơ quan nhà nước về quy chuẩn thiết kế bảo tồn, trùng tu, tôn tạo và xây dựng mới chùa Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Văn hóa Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Tư liệu khảo sát. Nguyễn Quốc Thông thực hiện, 2019, 2021, 2022.
- [2] Trần Lâm Biền. Diễn biến kiến trúc truyền thống Việt. NXB. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2008.
- [3] Phạm Anh Dũng, Nguyễn Thị Lan. Kiến trúc đình chùa Nam Bộ. NXB. Xây dựng, 2014.
- [4] Thích Minh Hiền. Giáo trình Kiến trúc mỹ thuật Phật giáo, 2022.
- [5] Hội Phật giáo Việt Nam, Hệ phái Khất sĩ. 100 ngôi tịnh xá tiêu biểu. NXB. Tổng hợp TP.HCM, 2014.
- [6] Trung tâm Bảo tồn Di sản Thăng Long - Hà Nội. Tư liệu khảo sát chùa Việt Nam. Nguyễn Quốc Thông thực hiện, 2026.
- [7] Viện Bảo tồn Di tích. Kiến trúc chùa Việt Nam - tập 1-2. NXB. Văn hóa Dân tộc, 2017.
- [8] Viện Bảo tồn Di tích. Bộ khung gỗ trong di tích kiến trúc cổ truyền Việt - tập 1. NXB. Văn hóa Dân tộc, 2023.
- [9] Viện Bảo tồn Di tích. Tư liệu khảo sát chùa Việt Nam. Phòng Thông tin, Tư liệu, 2026.